

CẢM NHẬN CỦA THIẾU NIÊN VỀ TÍNH CÔNG BẰNG TRONG ỨNG XỬ CỦA BỐ MẸ ĐỐI VỚI CÁC CON VÀ HỆ QUẢ CỦA NÓ: GÓC NHÌN ĐIỀM LUẬN

Phạm Minh Thu
Viện Tâm lý học.

TÓM TẮT

Nhằm đánh giá tình hình nghiên cứu vấn đề cảm nhận của thiếu niên về tính công bằng trong ứng xử của bố mẹ đối với các con, nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu. Dựa trên những tiêu chí lựa chọn, số lượng tài liệu có nội dung nghiên cứu tương đối sát với chủ đề được quan tâm không nhiều. Hầu hết các tác giả đều sử dụng thiết kế nghiên cứu lát cắt ngang, sử dụng điều tra bằng bảng hỏi với bộ công cụ đã được chuẩn hóa và phòng vấn. Hai hướng nghiên cứu chính đã được tìm thấy, thứ nhất là cảm nhận về ứng xử công bằng của bố mẹ đối với các con; thứ hai là hệ quả của sự cảm nhận về ứng xử công bằng của bố mẹ đối với các con. Tổng quan cho thấy vấn đề này vẫn cần được xem xét sâu hơn ở khía cạnh cảm nhận đó chịu những sự tác động của những yếu tố nào và còn có những hệ quả nào khác nữa, ví như hệ quả của nó đối với mối quan hệ giữa bố mẹ và con... Đây là những khoảng trống cần được quan tâm nghiên cứu trong thời gian kế tiếp.

Từ khóa: Thiếu niên; Công bằng; Ứng xử khác biệt của bố mẹ; Anh chị em.

Ngày nhận bài: 15/9/2024; Ngày duyệt đăng bài: 25/9/2024.

1. Mở đầu

Trong hầu hết các gia đình, con là thành viên không thể thiếu và việc chăm sóc, giáo dục con thể hiện rất rõ qua việc ứng xử của bố mẹ đối với con. Ở những gia đình có từ hai con trở lên, ứng xử của bố mẹ đối với các con sẽ có ít nhiều sự khác biệt. Mặc dù bố mẹ thường có xu hướng ứng xử công bằng với các con, tuy nhiên việc ứng xử công bằng gần như là không thể vì các con thường khác nhau về giai đoạn phát triển và nhu cầu.

Ở lứa tuổi thiếu niên, sự chuyển biến về mặt cơ thể cùng với những biến chuyển về mặt tâm lý khiến các em có những nhạy cảm và trưởng thành hơn về mặt cảm xúc (Shebloski, Conger và Widaman, 2005). Mối quan hệ với anh chị em ruột cũng có những thay đổi trong giai đoạn này, chẳng hạn, có sự suy giảm về tính thân mật (Milevsky, Smoot, Leh và Ruppe, 2005), xung đột (Whiteman,

McHale và Crouter, 2011) và liên lạc (Conger và Little, 2010). Cùng với những thay đổi mạnh mẽ như vậy, Hart và Legerstee (2013) nhận thấy rằng, trẻ em và thanh thiếu niên nhận thức sâu sắc về hành vi mà bố mẹ hướng đến chúng trong so sánh với anh chị em của chúng, đặc biệt là khi những hành vi này được xác định là khác nhau. Sự so sánh xuất hiện nhiều hơn và từ nhận thức về sự khác biệt, các em có thể nhận thức về sự thiếu công bằng, thiên vị trong việc phân bổ nguồn lực và tình cảm của bố mẹ vì các em hiểu được tầm quan trọng của sự hỗ trợ từ bố mẹ trong giai đoạn phát triển này của cuộc đời (Aquilino, 2006; Fingerman, Cheng, Wesselmann, Zarit, Furstenberg và Birditt, 2012). Chính vì thế, việc bố mẹ ứng xử công bằng là rất quan trọng trong mối quan hệ giữa bố mẹ và con, cũng như trong mối quan hệ giữa các anh chị em trong gia đình.

Cảm nhận về sự công bằng rất quan trọng trong cuộc sống của cá nhân. Ở độ tuổi thiếu niên, các em dần độc lập hơn trong suy nghĩ và bộc lộ rõ cách nhìn nhận, chính kiến của mình trước những sự việc xảy ra. Điều này có nghĩa là sự cảm nhận, đánh giá của các em cũng trở nên rõ ràng và chắc chắn hơn. Chính vì thế, sự công bằng hay sự thiếu công bằng trong ứng xử của bố mẹ đối với các con được các em nhận thấy rõ rệt.

Nhiều nhà khoa học đã nhận thấy vấn đề này thông qua các kết quả nghiên cứu của họ. Không chỉ tìm hiểu cảm nhận của thiếu niên về sự công bằng/thiếu công bằng trong ứng xử của bố mẹ, một số nhà nghiên cứu còn nhận thấy ảnh hưởng của cảm nhận đó đến bản thân thiếu niên và đến mối quan hệ của các em với anh chị em trong gia đình. Chính vì vậy, để nhận định và đánh giá tình hình nghiên cứu cảm nhận của thiếu niên về tính công bằng/thiếu công bằng trong ứng xử của bố mẹ đối với các con và hệ quả của nó, bài viết này đã điểm luận các nghiên cứu đi trước với hy vọng tìm ra những khoảng trống, định hướng cho các nghiên cứu tiếp theo.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu. Các dữ liệu chuyên ngành tâm lý học về gia đình, sự phát triển tâm lý của trẻ... Cách thức thực hiện điểm luận được thực hiện qua nhiều bước: xây dựng bộ từ khóa và tiêu chí lựa chọn tài liệu hợp với mục tiêu của bài viết; tìm kiếm tài liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu; đọc và phân loại tài liệu thành các nhóm vấn đề và cuối cùng là tổng hợp và phân tích. Qua đó, những điểm trống, các vấn đề nghiên cứu còn bỏ ngỏ được bộc lộ và đây là cơ sở cho việc định hướng các nghiên cứu tiếp theo. Các bước thực hiện được tiến hành như sau:

Bước 1. Xây dựng bộ từ khóa

Google scholar, researchgate là hai cơ sở dữ liệu được sử dụng để tìm kiếm tài liệu có liên quan. Từ khóa để tìm kiếm gồm các thuật ngữ: công bằng (fairness), ứng xử khác biệt của bố mẹ (differential parental treatment), thiếu niên (adolescent), anh chị em trong gia đình (siblings). Các tài liệu tìm được dưới dạng sách, bài tạp chí khoa học đã được xuất bản dưới dạng bản in giấy hoặc bản điện tử.

Bước 2. Xây dựng tiêu chí lựa chọn tài liệu

Định hướng lựa chọn tài liệu dựa trên một số tiêu chí nhất định. Các tài liệu phải bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt, có thời gian xuất bản từ năm 1997 đến thời điểm tìm kiếm tài liệu (tháng 7/2024); các chủ đề liên quan đến sự ứng xử khác biệt của bố mẹ, sự công bằng/thiếu công bằng, thiên vị/ưu ái của bố mẹ đối với các con.

Bước 3. Sàng lọc tài liệu và lựa chọn sử dụng tài liệu

Sau quá trình tìm kiếm, trong số hơn 100 tài liệu ban đầu, 28 tài liệu đã được lựa chọn do phù hợp với những tiêu chí sàng lọc để phục vụ cho bài viết. Các tài liệu đã được đọc, các thông tin từ tài liệu như tên tác giả, năm xuất bản, tên bài báo, tóm tắt, phương pháp nghiên cứu và những nội dung, nhận xét rút ra đã được ghi chép lại. Kết quả của các nghiên cứu được sắp xếp theo những hướng liên quan đến chủ đề, bao gồm 2 hướng sau: 1/ Hướng nghiên cứu cảm nhận của thiếu niên về sự công bằng/thiếu công bằng trong ứng xử của bố mẹ đối với các con; 2/ Hướng nghiên cứu hệ quả của cảm nhận đó đến bản thân thiếu niên và đến mối quan hệ của các em với anh chị em trong gia đình.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Hướng nghiên cứu cảm nhận của thiếu niên về ứng xử công bằng/thiếu công bằng của bố mẹ đối với các con

Cảm nhận của thiếu niên về sự ứng xử công bằng của bố mẹ đối với các con thường dựa trên nhận thức, đánh giá của trẻ về những khác biệt trong ứng xử của bố mẹ đối với các con, từ đó xác định những khác biệt đó là công bằng hay thiếu công bằng. Có một số biểu hiện khác biệt trong đối xử của bố mẹ mà trẻ (gồm cả trẻ sinh trước và trẻ sinh sau) đều đồng thuận cho là công bằng, ví như các anh/chị lớn hơn cần nhận được sự kiểm soát chặt chẽ hơn từ bố so với các em nhỏ, trong khi các em nhỏ cần nhận được sự yêu thương từ mẹ nhiều hơn (Kowal, Kramer, Krull và Crick, 2002) hoặc mặc dù có sự khác biệt trong hành vi của bố mẹ đối với các con, nhưng khi hành vi đó được thiếu niên nhất trí và chấp nhận thì sự khác biệt đó vẫn được coi là công bằng (Kowal, Krull và Kramer, 2006). Mặc dù vậy, từ ý kiến của thanh niên (762 sinh viên chưa tốt nghiệp trong độ tuổi từ 18 - 25 tuổi - những thanh niên đã bước qua tuổi thiếu niên với những trải nghiệm về sự khác biệt và không công bằng từ bố mẹ) đã cho những nhận định rõ ràng về khái niệm công bằng khi so sánh ứng xử của bố mẹ đối với bản thân và với một anh/chị/em. Theo đó, sự khác biệt trong đối xử của bố mẹ được cho là công bằng nhất nếu họ được dành nhiều tình cảm hơn một chút, được cho là kém công bằng hơn nếu họ chịu sự kiểm soát nhiều hơn một chút so với anh/chị/em của mình. Những ứng xử ưu ái của bố mẹ đối với bất kỳ đứa con nào đều là sự không công bằng; đồng thời sự thiên vị hay không thiên vị cực độ đều được cho là không công bằng (Gozu và Newman, 2020). Rõ ràng ở các góc nhìn khác nhau và ở các thời điểm nghiên cứu khác nhau, thanh thiếu niên cũng có những sự cảm nhận khác nhau về sự công bằng trong ứng xử của bố mẹ. Thêm nữa, với cùng

một hành vi, dưới góc nhìn của các cá thể khác nhau cũng sẽ có những cảm nhận khác nhau, đặc biệt là từ góc nhìn của người con và từ góc nhìn của bố mẹ. Khi nghiên cứu về hành vi bạo lực của bố mẹ đối với con, Nguyễn Thị Minh Nguyệt (2010) nhận thấy, có 9,4% thiếu niên cho rằng bố mẹ thường xuyên không công bằng và 34% thiếu niên cho rằng bố mẹ đôi khi có sự đối xử không công bằng, tuy nhiên, khi hỏi ý kiến của các bậc phụ huynh về sự không công bằng của bố mẹ đối với các con, giá trị các tỷ lệ này giảm hẳn với 1,2% ở mức thường xuyên và 19,9% ở mức đôi khi. Có thể thấy rằng, cảm nhận của thiếu niên ở vai người con - người nhận những ứng xử của bố mẹ sẽ rất khác so với cảm nhận của bố mẹ chúng và thiếu niên có xu hướng nhìn nhận về sự thiếu công bằng nhiều hơn.

Sự công bằng hay không công bằng của bố mẹ đối với các con được thiếu niên nhận thấy trong các khía cạnh như tình cảm (sự yêu thương (Kowal và Kramer, 1997; Kowal và cộng sự, 2002) và sự ảm áp (McHale, Updegraff, Jackson-Newsom, Tucker và Crouter, 2000)), sự kiểm soát (Kowal và cộng sự, 2002), thời gian dành cho các con, sự phân công công việc nhà (McHale và cộng sự, 2000), những trải nghiệm khác biệt về bày tỏ tình cảm qua tiếp xúc cơ thể (ôm trẻ, nói: “Bố/mẹ yêu con” và ngồi cạnh trẻ), nhận thức của trẻ về việc anh chị em nào được bố mẹ đối xử tốt hơn, ưu ái hơn và chú ý nhiều hơn (Kowal và Kramer, 1997).

Một số nghiên cứu có những phát hiện thú vị dựa trên việc tìm hiểu ý kiến của các cặp anh chị em. Bằng việc yêu cầu trẻ nêu rõ hành vi của bố mẹ được cho là “công bằng” hay “không công bằng” và giải thích về nhận định của mình, 61 cặp anh chị em (trẻ sinh trước có độ tuổi trung bình là 13,52 tuổi và trẻ sinh sau gần nhất có độ tuổi là 11,01 tuổi) đã tham gia trả lời một bộ công cụ đã được chuẩn hóa, Kowal và Kramer (1997) đã nhận thấy rằng, những trẻ sinh trước tự nhận mình chịu sự kiểm soát của bố và của mẹ nhiều hơn so với em của chúng, đồng thời những trẻ sinh sau cũng đồng thuận với điều này. Tương tự như vậy, cả trẻ sinh sau và trẻ sinh trước cũng đều cho rằng, những trẻ sinh sau nhận được nhiều tình cảm của bố mẹ hơn. Tuy nhiên, trẻ lại cho rằng sự đối xử khác biệt đó là công bằng và lý giải những sự khác biệt này bằng những lý do khác nhau. Khi giải thích sự đối xử khác biệt này, trẻ sinh trước đề cập tới nhu cầu của anh chị em nhiều hơn so với những trẻ sinh sau. Những trẻ sinh trước cũng có xu hướng đề cập tới độ tuổi của trẻ nhiều hơn so với trẻ sinh sau. Trong khi đó, cả trẻ sinh trước và trẻ sinh sau đều cho rằng những nhu cầu của các con khiến người mẹ có những ứng xử khác biệt nhiều hơn so với bố. Cũng nghiên cứu nhận thức của trẻ về sự công bằng trong ứng xử của bố mẹ đối với các con dựa trên việc tìm hiểu ý kiến của các cặp anh chị em (trẻ sinh trước ở thời điểm khảo sát đang học lớp 8/lớp 9/lớp 10, trẻ sinh sau gần nhất kém trẻ sinh trước 1 - 4 tuổi), McHale và cộng sự (2000) nhận thấy có sự liên kết giữa cảm nhận về sự khác biệt trong ứng xử của bố mẹ đối với các con với cảm nhận về sự công bằng của trẻ. Những trẻ sinh trước trong nhóm mà được ưu ái về sự ảm áp của mẹ đánh giá sự cư xử của

mẹ là công bằng cao hơn so với trẻ sinh trước không được mẹ ưu ái. Trong khi đó, những trẻ sinh sau không được ưu ái về sự ấm áp của bố sẽ đánh giá cách đối xử của bố là ít công bằng hơn so với trẻ sinh sau được bố ưu ái.

Giới tính của trẻ và giới tính của các cặp anh chị em có liên quan đến sự khác nhau trong cảm nhận về sự công bằng. Trong trường hợp trẻ sinh sau không được ưu ái, nếu trẻ là nữ thì sẽ đánh giá sự ấm áp của bố mẹ dành cho các con là ít công bằng hơn so với trẻ nam. Nữ thiếu niên sinh sau không được bố ưu ái dành thời gian cũng đánh giá sự công bằng của bố thấp hơn so với nam thiếu niên sinh sau (McHale và cộng sự, 2000). Thêm nữa, giới tính (cùng giới hay khác giới) của các cặp anh chị em có liên quan đến sự cảm nhận. Những trẻ sinh trước không được bố ưu ái trong các cặp cùng giới cho rằng sự ấm áp của bố dành cho các con là không công bằng hơn so với những trẻ không được bố ưu ái trong các cặp khác giới. Trẻ sinh trước trong các cặp đôi cùng giới thường đánh giá thời gian của bố mẹ dành cho các con là công bằng hơn so với trẻ sinh trước trong các cặp khác giới. Trong khi đó, những trẻ sinh sau không được ưu ái trong các cặp cùng giới đánh giá sự phân công công việc nhà của bố mẹ cho các con là ít công bằng hơn (McHale và cộng sự, 2000).

Thiếu niên với các đặc điểm tâm lý cá nhân khác nhau (đặc điểm tính cách, lòng tự trọng) cũng cho những cảm nhận khác nhau về sự công bằng. So với những cá nhân ít dễ chịu và ít cởi mở hơn, những cá nhân có tính cách dễ chịu và cởi mở với những điều mới lạ ít coi sự ưu ái về mặt tình cảm là không công bằng; những cá nhân có tính cách hướng ngoại cao cho rằng sự ủng hộ và không ưa thích của bố mẹ thể hiện sự thiếu công bằng (Gozu và Newman, 2020). Bên cạnh đó, thiếu niên có lòng tự trọng thấp hơn có xu hướng so sánh mình với anh chị em ruột của mình thường xuyên hơn những người có lòng tự trọng cao hơn khi nhận được sự đối xử khác biệt của bố mẹ (Feinberg, Neiderhiser, Simmens, Reiss và Hetherington, 2000). Một số trẻ em có lòng tự trọng thấp xem việc ứng xử không ưu tiên đối với chúng là công bằng (McHale và cộng sự, 2000).

Có thể thấy, khá nhiều nghiên cứu của các tác giả ở nước ngoài đã quan tâm tới cảm nhận của thiếu niên về sự ứng xử công bằng của bố mẹ đối với các con, nhưng vấn đề này vẫn còn chưa hoặc ít nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu Việt Nam, dù trong thời đại hiện nay, vấn đề quyền trẻ em, vấn đề làm cha mẹ tích cực đang rất được quan tâm trong việc chăm sóc trẻ.

3.2. Hướng nghiên cứu hệ quả của sự cảm nhận về ứng xử công bằng/thiếu công bằng của bố mẹ đối với các con

3.2.1. Hệ quả đối với cá nhân trẻ

Lieberman và Eisenberger (2008) đã khám phá ra sức mạnh của sự công bằng đối với sự phát triển của não bộ. Việc được ứng xử công bằng, cũng được coi là tôn trọng, sẽ kích hoạt các phần não giống như việc đáp ứng các nhu cầu cơ bản của chúng ta như ăn uống vào một ngày nóng bức. Được ứng xử công

bằng sẽ kích hoạt các mạch khoái cảm của não bộ, trong khi đó sự loại trừ xã hội - trái ngược với việc được ứng xử công bằng - kích hoạt mạch ghê tởm trong não. Vì vậy, khi một người bị từ chối hoặc bị xã hội loại trừ, họ sẽ trải qua một dạng đau đớn về thể xác.

Cảm nhận về sự công bằng trong ứng xử của bố mẹ giúp trẻ đạt được nhiều thành tích hơn. Nó kích thích thành tích học tập (Dweck, Walton và Cohen, 2014) và thúc đẩy động lực học tập khi trẻ được phân chia đồng đều các bài tập và thực hiện các nhiệm vụ (Walton và Cohen, 2011).

Nhiều nghiên cứu cũng đã nhận thấy được hệ quả về sức khỏe tâm thần từ cảm nhận của thiếu niên về sự ứng xử thiếu công bằng của bố mẹ. Ứng xử của bố mẹ thể hiện sự không yêu thích, kém công bằng đối với thiếu niên có mối quan hệ thuận chiều và có thể dự báo những triệu chứng nội tâm hóa, trầm cảm ở trẻ (Loeser, Whiteman và McHale, 2016; Shanahan và cộng sự, 2008) và dự báo những hành vi ngoại hóa (Meunier, Boyle, O'Connor và Jenkins, 2013), hành vi nguy hiểm (Loeser và cộng sự, 2016), hành vi rủi ro phạm pháp theo thời gian (Jensen và Whiteman, 2014) và làm giảm cảm giác tự trọng ở trẻ bị đối xử thua thiệt (Loeser và cộng sự, 2016).

Một kết quả khá đặc biệt được tìm thấy trong nghiên cứu của Kowal và cộng sự (2002) khi tiếp cận chủ đề nhận thức về sự công bằng của trẻ em từ khía cạnh cảm nhận hạnh phúc về mặt tình cảm xã hội. Theo đó, 135 trẻ có độ tuổi trung bình là 11,74 cùng anh chị của chúng đã được phỏng vấn độc lập về sự phân bổ tình cảm và quyền kiểm soát của bố mẹ đối với chúng. Kết quả đáng ngạc nhiên là những trẻ này báo cáo mức độ được thiên vị về mặt kiểm soát (nghĩa là ít bị bố mẹ kiểm soát hơn) có mối quan hệ đến nhiều vấn đề về hành vi hướng ngoại hơn. Nghiên cứu của Jensen, Apsley, Rolan, Cassinat và Whiteman (2020) nhiều năm sau đó cũng cho thấy, những thanh thiếu niên nhận được sự đối xử của bố mẹ kém hơn so với anh chị em ruột thì nguy cơ gia tăng các triệu chứng nội tâm hóa, có hành vi thích nghi kém trong nhiều lĩnh vực. Những kết quả của các nghiên cứu này đều cho thấy rằng, dù là sự thiếu công bằng được biểu hiện ở dạng bị thua thiệt hay được thiên vị thì nó cũng có nguy cơ dự báo những vấn đề ở trẻ.

Giới tính của các cặp anh chị em cũng cho thấy những hệ quả khác nhau. Những cặp anh chị em cùng giới có những hành vi nội tâm hóa (McHale và cộng sự, 2000) và hành vi ngoại tâm hóa (Slomkowski, Rende, Conger, Simons và Conger, 2001) rõ rệt hơn so với các cặp anh/chị em khác giới khi nhận được sự đối xử khác biệt của bố mẹ. Rõ ràng, sự đối xử khác biệt, không công bằng của bố mẹ có thể dẫn đến những tác động tiêu cực về sức khỏe tâm thần ở trẻ.

3.2.2. Hệ quả đối với mối quan hệ anh chị em

Chất lượng mối quan hệ giữa anh chị em cũng bị ảnh hưởng bởi sự đối xử khác biệt, thiếu công bằng của bố mẹ đối với các con. Sự ảnh hưởng của nó tạo

ra sự căng thẳng và xung đột giữa các anh chị em (Shanahan và cộng sự, 2008, Kowal và Kramer, 1997) và sự ghen tị của trẻ bị đối xử thua thiệt so với anh chị em khác. Ghen tị có thể xảy ra do những trải nghiệm thực tế hoặc những nhận thức về sự đối xử khác biệt, thiếu công bằng của bố mẹ đối với bản thân so với các anh chị em khác. Khi trẻ coi đối tượng ghen tị là người có năng lực hoặc đặc quyền hơn về tình cảm, thời gian hoặc sự thân mật từ bố mẹ, trẻ cảm thấy ganh tị (Salovey, 1991). Hơn nữa, ghen tị rất phổ biến trong hầu hết các mối quan hệ anh chị em và có thể xảy ra ngay từ khi còn nhỏ (Parker và cộng sự, 2005; Volling, Kennedy và Jackey, 2010). Một nghiên cứu về sự ghen tị giữa anh chị em trong thời thơ ấu và tuổi vị thành niên đã phát hiện ra rằng khoảng 98% thanh thiếu niên báo cáo rằng họ đã từng ghen tị với anh chị em ít nhất một lần (Thompson và Halberstadt, 2008). Ngoài ra, một số nghiên cứu đã chứng minh rằng, sự chú ý và thiên vị của bố mẹ có thể làm cho cảm giác ghen tị giữa các anh chị em ruột gia tăng (Thompson và Halberstadt, 2008; Tseung và Schott, 2004; Loeser, Whiteman và McHale, 2016). Thêm nữa, giữa cặp anh/chị em, những trẻ sinh trước cảm nhận thấy sự công bằng từ mẹ báo cáo rằng mối quan hệ anh/chị em sẽ ít có sự khác biệt về vị thế/quyền lực hơn so với những trẻ sinh trước không cảm nhận thấy sự công bằng từ mẹ. Cùng những trẻ này khi cảm nhận sự công bằng từ bố thì mối quan hệ anh chị em cũng ấm áp và gần gũi hơn so với những trẻ sinh trước không cảm nhận thấy sự công bằng từ bố. Điều này cũng đúng với trẻ sinh sau khi cảm nhận thấy sự công bằng từ bố (Kowal và Kramer, 1997).

Có thể thấy, sự công bằng mà thiếu niên cảm nhận thấy thường thông qua sự khác biệt hoặc sự thiếu công bằng trong ứng xử của bố mẹ đối với các con mà các em chính là những người bị thua thiệt hơn so với anh/chị/em khác. Những hệ quả tiêu cực về mặt sức khỏe, những vấn đề về tâm lý khi nhận được sự đối xử không công bằng, chất lượng mối quan hệ anh chị em bị giảm sút và theo chiều không thuận lợi cũng đã được nhiều nhà nghiên cứu nhận thấy. Tuy nhiên, khá ít/hiếm có nghiên cứu đề cập tới hệ quả về mối quan hệ giữa bố mẹ và con khi có sự công bằng hoặc thiếu công bằng trong ứng xử của bố mẹ với các con. Đây là điểm trống cho các nghiên cứu sau này.

4. Kết luận

Có thể thấy, cảm nhận của trẻ nói chung và của thiếu niên nói riêng về sự công bằng trong ứng xử của bố mẹ đối với các con đã được một số nghiên cứu quan tâm, thông qua việc tìm hiểu nhận thức của trẻ về sự công bằng, thiếu công bằng của bố mẹ đối các con. Hầu hết trong các trường hợp, khi ứng xử với các con, bố mẹ có xu hướng công bằng với các con, nhưng chưa chắc các con đã cảm nhận giống với suy nghĩ của bố mẹ. Mặc dù các nghiên cứu được tiến hành với mục đích tìm hiểu cảm nhận của thiếu niên về sự công bằng trong ứng xử của bố mẹ, nhưng hầu hết các kết quả từ các nghiên cứu đều cho thấy các em đề cập tới sự thiếu công bằng hơn là tới sự công bằng trong ứng xử của bố mẹ. Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu cũng nhận thấy sự cảm nhận này có những khác biệt tùy

theo những đặc điểm nhân khẩu và đặc điểm tâm lý cá nhân. Hệ quả đối với cá nhân, tập trung nhiều vào ảnh hưởng của sự cảm nhận này tới sức khỏe tâm thần và các vấn đề của trẻ và chất lượng mối quan hệ anh chị em của trẻ cũng được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm.

Mặc dù đây là vấn đề nghiên cứu được khá nhiều nhà khoa học ngoài nước quan tâm, nhưng lại chưa được nhiều nhà nghiên cứu trong nước đề cập tới. Điều này tạo ra sự khuyết vắng lớn về mặt tài liệu khi tìm hiểu vấn đề cảm nhận của thiếu niên về tính công bằng của bố mẹ trong ứng xử với các con. Những nghiên cứu sau này có thể đi sâu tìm hiểu thêm về các yếu tố tạo ra sự khác biệt trong cảm nhận của thiếu niên về tính công bằng trong ứng xử của bố mẹ, những thay đổi theo thời gian của những cảm nhận như vậy hoặc tác động của cảm nhận đó đến mối quan hệ bố mẹ - con, đến ứng xử của trẻ trong vai là bố mẹ đối với các con của chúng trong tương lai... Những nghiên cứu theo những hướng như vậy cần phải có sự đào sâu và nghiên cứu không chỉ theo chiều ngang (tại một thời điểm) mà còn phải là những nghiên cứu theo chiều dọc (với các thời điểm khác nhau theo sự phát triển về độ tuổi của trẻ)... Vì vậy, việc điểu luận này có thể hữu ích cho các nhà khoa học đang quan tâm đến các chủ đề về việc làm bố mẹ, về các mối quan hệ gia đình, đặc biệt là về sự phát triển tâm lý của trẻ ở độ tuổi thiếu niên... và gợi ý ý tưởng nghiên cứu về các vấn đề có liên quan.

Chú thích:

Bài viết này là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài cấp cơ sở năm 2024: *Cảm nhận của học sinh trung học cơ sở về sự công bằng trong ứng xử của bố mẹ đối với các con*; Viện Tâm lý học chủ trì; ThS. Phạm Minh Thu làm chủ nhiệm đề tài.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Nguyễn Thị Minh Nguyệt (2010). Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi vị thành niên. *Luận văn thạc sỹ*, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh

2. Aquilino, W. S. (2006). Family relationships and support systems in emerging adulthood. In J. J. Arnett & J. L. Tanner (Eds.), *Emerging adults in America: Coming of age in the 21st century* (pp. 193 - 217). Washington, DC: American Psychological Association.

3. Conger, K. J., & Little, W. M. (2010). Sibling relationships during the transition to adulthood. *Child Development Perspectives*, 4, 87-94.

4. Dweck, C., Walton, G. M., & Cohen, G. L. (2014). *Academic tenacity: Mindsets and skills that promote long-term learning*. Seattle, WA: Bill & Melinda Gates Foundation. Retrieved from: <https://ed.stanford.edu/sites/default/files/manual/dweck-walton-cohen-2014.pdf>.

5. Feinberg, M. E., Neiderhiser, J. M., Simmens, S., Reiss, D., & Hetherington, E. M. (2000). Sibling comparison of differential parental treatment in adolescence: Gender,

- self-esteem, and emotionality as mediators of the parenting-adjustment association. *Child Development*, 71(6), 1611-1628.
6. Fingerman, K. L., Cheng, Y., Wesselmann, E. D., Zarit, S., Furstenberg, F., & Birditt, K. S. (2012). Helicopter parents and landing pad kids: Intense parental support of grown children. *Journal of Marriage and Family*, 74, 880-896.
 7. Gozu, H., & Newman, J. (2020). Parental differential treatment of siblings and fairness perception: Moderating role of personality. *Journal of Child and Family Studies*, 29, 3129-3141.
 8. Hart, S. L., & Legerstee, M. (Eds.). (2013). *Handbook of jealousy: Theory, research, and multidisciplinary approaches*. John Wiley & Sons.
 9. Jensen, A. C., & Whiteman, S. D. (2014). Parents' differential treatment and adolescents' delinquent behaviors: Direct and indirect effects of difference-score and perception-based measures. *Journal of Family Psychology*, 28(4), 549.
 10. Jensen, A. C., Apsley, H. B., Rolan, E. P., Cassinat, J. R., & Whiteman, S. D. (2020). Parental differential treatment of siblings and adolescents' health-related behaviors: The moderating role of personality. *Journal of Youth and Adolescence*, 49(1), 150-161.
 11. Kowal, A. K., Krull, J. L., & Kramer, L. (2006). Shared understanding of parental differential treatment in families. *Social Development*, 15, 276-295.
 12. Kowal, A., & Kramer, L. (1997). Children's understanding of parental differential treatment. *Child Development*, 68, 113-126.
 13. Kowal, A., Kramer, L., Krull, J. L., & Crick, N. R. (2002). Children's perceptions of the fairness of parental preferential treatment and their socioemotional well-being. *Journal of Family Psychology*, 16(3), 297-306.
 14. Lieberman, M. D., & Eisenberger, N. I. (2008). The pains and pleasures of social life: A social cognitive neuroscience approach. *NeuroLeadership Journal*, 1(1), 38-43.
 15. Loeser, M. K., Whiteman, S. D., & McHale, S. M. (2016). Siblings' perceptions of differential treatment, fairness, and jealousy and adolescent adjustment: A moderated indirect effects model. *Journal of Child and Family Studies*, 25, 2405-2414.
 16. McHale, S. M., Updegraff, K. A., Jackson-Newsom, J., Tucker, C. J., & Crouter, A. C. (2000). When does parents' differential treatment have negative implications for siblings? *Social Development*, 9(2), 149-172.
 17. Meunier, J. C., Boyle, M., O'Connor, T. G., & Jenkins, J. M. (2013). Multilevel mediation: Cumulative contextual risk, maternal differential treatment, and children's behavior within families. *Child Development*, 84(5), 1594-1615.
 18. Milevsky, A., Smoot, K., Leh, M., & Ruppe, A. (2005). Familial and contextual variables and the nature of sibling relationships in emerging adulthood. *Marriage & Family Review*, 37, 123-141.
 19. Parker, J. G., Low, C. M., Walker, A. R., & Gamm, B. K. (2005). Friendship jealousy in young adolescents: Individual differences and links to sex, self-esteem, aggression, and social adjustment. *Developmental Psychology*, 41(1), 235.

20. Salovey, P. (Ed.) (1991). *The psychology of jealousy and envy*. Guilford Press; New York.
21. Shanahan, L., McHale, S. M., Crouter, A. C., & Osgood, D. W. (2008). Linkages between parents' differential treatment, youth depressive symptoms, and sibling relationships. *Journal of Marriage and Family*, 70(2), 480-494.
22. Shebloski, B., Conger, K. J., & Widaman, K. F. (2005). Reciprocal links among differential parenting, perceived partiality, and self-worth: A three-wave longitudinal study. *Journal of Family Psychology*, 19, 633-642.
23. Slomkowski, C., Rende, R., Conger, K. J., Simons, R. L., & Conger, R. D. (2001). Sisters, brothers, and delinquency: Evaluating social influence during early and middle adolescence. *Child Development*, 72(1), 271-283.
24. Thompson, J. A., & Halberstadt, A. G. (2008). Children's accounts of sibling jealousy and their implicit theories about relationships. *Social Development*, 17(3), 488-511.
25. Tseung, C. N., & Schott, G. (2004). The quality of sibling relationship during late adolescence: Are there links with other significant relationships? *Psychological Studies-University of Calicut*, 49, 20-30.
26. Volling, B. L., Kennedy, D. E., & Jackey, L. M. (2010). The development of sibling jealousy. *Handbook of jealousy: Theory, research, and multidisciplinary approaches*, 387-417.
27. Walton, G. M., & Cohen, G. L. (2011). A brief social-belonging intervention improves academic and health outcomes of minority students. *Science*, 331(6023), 1447-1451.
28. Whiteman, S. D., McHale, S. M., & Crouter, A. C. (2011). Family relationships from adolescence to early adulthood: Changes in the family system following firstborns' leaving home. *Journal of Research on Adolescence*, 21(2), 461-474.